

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 49/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt;

Địa chỉ: Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tiến V – Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền lại:

+ Ông Trịnh Vinh Q - Phó giám đốc kiêm trưởng ban khách hàng.

+ Ông Lê Văn N – Phó trưởng ban khách hàng.

+ Ông Nguyễn Văn T – Phó giám đốc kiêm trưởng ban khách hàng.

+ Bà Nguyễn Diệu A – Chuyên viên xử lý nợ.

* **Bị đơn:** Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1991

Bà Phí Thị M, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện T, thành phố H.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1959; cháu Đỗ Huyền Bảo T, sinh năm 2016; cháu Đỗ Bảo A, sinh năm

2017; cháu Đỗ Duy N, sinh năm 2019.

Cùng trú tại: Thôn 6, xã C, huyện T, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T, A, N là ông Đỗ Văn H và bà Phí Thị M (bố mẹ đẻ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đỗ Văn H và bà Phí Thị M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền tạm tính đến hết ngày 04/7/2022 là 742.292.362 đồng (gồm nợ gốc 565.500.907 đồng, lãi trong hạn 148.822.106 đồng, lãi quá hạn 27.969.349 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD123202031 ngày 21/01/2020.

Ông Đỗ Văn H và bà Phí Thị M đồng ý tắt toán cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt chậm nhất ngày 05/9/2022.

2.2. Ông Đỗ Văn H và bà Phí Thị M tiếp tục phải trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt kể từ ngày 05/7/2022 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số HDTD123202031 ngày 21/01/2020. Trường hợp Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt có điều chỉnh lãi suất thì mức lãi suất ông Đỗ Văn H và bà Phí Thị M phải trả cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt.

2.3. Ngay sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Đỗ Văn H và bà Phí Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ và bên Thế chấp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay theo như cam kết trong Hợp đồng thế chấp đã ký thì Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 318, tờ bản đồ số 3, diện tích 159m² địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện T, thành phố H (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 873777, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS-TTH 16180 do Sở Tài Nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/10/2019 cho ông Đỗ Văn H và bà Phí Thị M); Hợp đồng thế chấp công chứng số 244/2020 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/01/2020 của Văn phòng công chứng Dương Kiên, Thành phố Hà Nội. Ngân hàng tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng, thẩm định.

2.3. Về án phí: Ông Đỗ Văn H và bà Phí Thị M chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm thỏa thuận theo quy định của pháp luật là: 16.845.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Hoàn trả Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt 14.300.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai số AA/2016/0025027 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS huyện Thạch Thất;
- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khuất Đăng Cường